

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Đoàn Quốc Việt

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

1. Bùi Văn Th, sinh năm 1976, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sơn, sinh năm 1952, con bà Bùi Thị Trần, sinh năm 1952; có vợ là Vũ Thị Liên; có 2 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-01-2020 đến ngày 07-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Duy M, sinh năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiệng (đã chết), con bà Chu Thị Ân (đã chết); có vợ là Trịnh Thị Lua; có 2 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-01-2020

đến ngày 07-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Phạm Văn L, sinh năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N H, xã T L, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bôn, sinh năm 1964, con bà Nguyễn Thị Luyện, sinh năm 1976; chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-01-2020 đến ngày 07-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Đoàn Văn Tr, sinh năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Nhiệm, sinh năm 1955, con bà Bùi Thị Yêu, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Ph; có 2 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-01-2020 đến ngày 07-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

5. Lương Xuân H, sinh năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N Đ, xã T L, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Chín (đã chết), con bà Bùi Thị Lợi, sinh năm 1950; có vợ là Trịnh Thị Luyện; có 4 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 01-01-2020 đến ngày 07-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Ph, vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Anh Bùi Văn Tr, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào 22 giờ ngày 01-01-2020, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang tại nhà Đoàn Văn Tr ở Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có 05 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền gồm: Đoàn Văn Tr, Bùi Văn Th, Lương Xuân H, Nguyễn Duy M và Phạm Văn L. Thu tại chỗ đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá và số tiền 8.300.000 đồng. Thu trên người của Tr 700.000 đồng, của L 2.350.000 đồng và của M 1.600.000 đồng. Ngay sau đó, Công an huyện Vĩnh Bảo đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các bị can Đoàn Văn Tr, Bùi Văn Th, Lương Xuân H, Nguyễn Duy M và Phạm Văn L đều thành khẩn khai nhận: Vào tối ngày 01-01-2020, Bùi Văn Th, Lương Xuân H, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L đến nhà Đoàn Văn Tr ăn liên hoan tết dương lịch. Sau khi ăn xong, đến khoảng 21 giờ 30 phút

cùng ngày thì Tr, Th, M, H và L cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền. Tr lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà mình rồi cùng Th, M, H, L đánh bạc tại phòng khách của gia đình Tr. Việc đánh bạc theo cách thức, quy ước cụ thể như sau: Từ bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, bỏ đi các lá bài 10, J, Q, K còn lại 36 lá bài chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Người chia bài là người cầm chương, những người còn lại đều là những người đặt tiền cược được thua với nhau và với người cầm chương. Sau đó, mọi người cộng số của 03 lá bài để tính điểm theo thang 10 điểm theo cách thức: Các lá bài từ 1 đến 9 được tính tương ứng từ 1 đến 9 điểm. Nếu người nào có số điểm lớn hơn thì thắng và được đúng số tiền mà mình đã đặt cược, ngược lại nếu số điểm của mình thấp hơn thì sẽ mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Nếu có nhiều người bằng điểm nhau thì lá bài của người nào có chất cao hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài cao hơn sẽ thắng và ngược lại, lá bài của người nào có chất thấp hơn hoặc cùng chất nhưng số lá bài thấp hơn sẽ thua. Các chất của lá bài được tính theo thứ tự từ cao đến thấp theo thứ tự là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người cầm chương sẽ chia bài cho đến khi có người khác được 10 điểm cao nhất thì thay thế. Số tiền đặt cược trong 01 ván thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, những người trong gia đình anh Tr không có ai ở nhà, không biết, không được bàn bạc gì về việc đánh bạc trên, không có người nào đứng ra tổ chức, canh gác hoặc thu tiền hồ, tiền phí. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra các bị can còn khai nhận về việc thắng thua, số tiền tham gia đánh bạc như sau:

Khi đánh bạc, Đoàn Văn Tr có 1.700.000 đồng nhưng chỉ dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc còn lại 700.000 đồng là tiền để lại chi tiêu cá nhân, không dùng để đánh bạc và đang thua thì bị bắt.

Bùi Văn Th có 2.600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thua thì bị bắt.

Nguyễn Duy M có 3.650.000 đồng nhưng chỉ dùng 2.050.000 đồng để đánh bạc còn lại 1.600.000 đồng là tiền để lại chi tiêu cá nhân, không dùng để đánh bạc và đang thắng thì bị bắt.

Phạm Văn L có 4.400.000 đồng nhưng chỉ dùng 2.050.000 đồng để đánh bạc còn lại 2.350.000 đồng là tiền để lại chi tiêu cá nhân, không dùng để đánh bạc và đang thua thì bị bắt.

Lương Xuân H có 600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đang thắng thì bị bắt.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS với Bùi Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 36, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H. Đối với Phạm Văn L và Lương Xuân H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên bố Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt:

Bùi Văn Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng.

Nguyễn Duy M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Đoàn Văn Tr từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Lương Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt Th, M, L, Tr, H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr và Lương Xuân H.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ số tiền 8.300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Trả lại Đoàn Văn Tr 700.000 đồng, trả lại Nguyễn Duy M 1.600.000 đồng, trả lại Phạm Văn L 2.350.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Tối ngày 01-01-2020, tại nhà Đoàn Văn Tr ở Thôn TH, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Đoàn Văn Tr, Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L và Lương Xuân H đã cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.300.000 đồng. Như vậy Đoàn Văn Tr, Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L và Lương Xuân H đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Trong vụ án này chị Nguyễn Thị Ph là vợ Đoàn Văn Tr không biết việc đánh bạc tại nhà mình và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị Ph là phù hợp.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

[4]. Về Vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ; các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, người cầm cái là do người nào có điểm 10 cao nhất nhưng Bùi Văn Th dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc nên Th giữ vai trò chính sau đó đến Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr và Lương Xuân H.

[5]. Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Phạm Văn L có bố đẻ là người có công với cách mạng, Lương Xuân H là người thờ cúng Liệt sỹ nên L và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là những người có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H mỗi người 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr và Lương Xuân H là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo này.

[7]. Về vật chứng: Số tiền 8.300.000 đồng các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ 36 quân là dụng cụ

dùng đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. Cần trả lại Đoàn Văn Tr 700.000 đồng, trả lại Nguyễn Duy M 1.600.000 đồng, trả lại Phạm Văn L 2.350.000 đồng là số tiền các bị cáo không dùng đánh bạc.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015, xử phạt:

-Bùi Văn Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách án treo là 12 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, đối với Phạm Văn L, Lương Xuân H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt:

- Nguyễn Duy M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Đoàn Văn Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.
- Lương Xuân H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ cho Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H mỗi bị cáo 6 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày UBND xã Tân Liên nhận được bản án, quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ.

Giao Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H cho UBND xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án.

Trong Tr hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 BLHS phạt Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H mỗi người 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Tịch thu sung công quỹ 8.300.000 đồng. Trả lại Đoàn Văn Tr 700.000 đồng, trả lại Nguyễn Duy M 1.600.000 đồng, trả lại Phạm Văn L 2.350.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Duy M, Phạm Văn L, Đoàn Văn Tr, Lương Xuân H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81, PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo ;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh